

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 2**MÔN: SINH HỌC – LỚP 8****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh 8.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 8.

Câu 1: Dựa vào chức năng có thể phân vùng đại não thành

- A. Vùng cảm giác và vùng hoạt động
- B. Vùng cảm giác và vùng vận động có ý thức
- C. Vùng cảm nhận và vùng thực hiện
- D. Vùng ngôn ngữ và vùng hiểu tiếng nói

Câu 2: Các tác nhân gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu ?

- A. Các chất độc trong thức ăn.
- B. Khẩu phần ăn không hợp lí.
- C. Các vị trùng gây bệnh.
- D. Cả A, B, C.

Câu 3: Ý nào dưới đây **không đúng**?

- A. Cơ thể con người là một khối thống nhất.
- B. Sức khỏe con người phụ thuộc vào trạng thái của hệ thần kinh.
- C. Cơ thể con người điều khiển hoạt động theo suy nghĩ chứ không phải hệ thần kinh.
- D. Mọi hoạt động của con người đều chịu sự điều khiển, điều hòa và phối hợp của hệ thần kinh.

Câu 4: Điều khiển hoạt động của cơ vân là do:

- A. Hệ thần kinh vận động
- B. Hệ thần kinh sinh dưỡng
- C. Thân nơron
- D. Sợi trục

Câu 5: Các tế bào thụ cảm thính giác nằm ở

- A. Ốc tai
- B. Màng tiền đình
- C. Màng cơ sở
- D. Cơ quan Coocti

Câu 6: Nhu cầu dinh dưỡng của mỗi người phụ thuộc vào bao nhiêu yếu tố sau đây ?

- (I) Giới tính.
 (II) Lứa tuổi.
 (III) Hình thức lao động.
 (IV) Trạng thái sinh lí của cơ thể.

A. 3 B. 1 C. 2 D. 4

Câu 7: Ở người, vùng chức năng nào dưới đây nằm ở thùy trán?

- A. Vùng vị giác B. Vùng hiểu tiếng nói
 C. Vùng vận động ngôn ngữ D. Vùng thính giác

Câu 8: Chọn đáp án chính xác

- A. Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng phản chiếu từ vật vào mắt ta
 B. Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng phản chiếu từ mắt ta tới vật
 C. Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng từ nguồn sáng chiếu tới vật làm vật sáng lên
 D. Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng từ nguồn sáng chiếu vào mắt ta rồi chiếu tới vật

Câu 9: Cơ quan bài tiết nước tiểu là?

- A. Da B. Thận
 C. Phổi D. Cả A,B,C đều đúng

Câu 10: Đặc điểm của phân hệ đối giao cảm

1. là cơ quan thụ cảm.
2. trung ương thần kinh là các nhân xám ở sừng bên tuỷ sống.
3. trung ương thần kinh là các nhân xám ở trụ não và đoạn cùng tuỷ sống.
4. là cơ quan đáp ứng.
5. hạch thần kinh nằm gần cơ quan phụ trách.
6. hạch thần kinh nằm xa cơ quan phụ trách.

A. 1, 2, 4,5 B. 1, 2, 4, 6 C. 1,3,4,5. D. 1, 3, 4, 6

Câu 11: Phản xạ không điều kiện có tính chất nào sau đây ?

- A. Bẩm sinh B. Dễ mất khi không củng cố
 C. Số lượng không hạn định D. Hình thành đường liên hệ tạm thời

Câu 12: Sau một va chạm với chim bói cá, người ta quan sát thấy một con ếch nhảy, bơi lệch hẳn về phía bên phải. Biết rằng, va chạm đã làm ảnh hưởng tới một phần não bộ của ếch, theo em, phần nào của não bộ đã bị ảnh hưởng?

- A. Phía bên phải của trụ não

- B. Phía bên trái của trụ não
- C. Phía bên phải của tiểu não
- D. Phía bên trái của tiểu não

Câu 13: Trong nước tiểu chính thức của một người có glucozo thì có thể kết luận người đó bị bệnh gì?

- A. Dự hooc môn insulin
- B. Sỏi thận
- C. Đái tháo đường.
- D. Sỏi bóng đái.

Câu 14: Đâu **không** phải là dấu hiệu của đau mắt hột?

- A. Mắt trong mí có nhiều hột nổi cộm lên
- B. Lòng mi quặm (lòng mi bị quặm vào trong)
- C. Làm đục màng giác dẫn tới mù lòa
- D. Mộng mắt

Câu 15: Khả năng tư duy trừu tượng chỉ có ở đối tượng nào trong sinh giới ?

- A. Con người
- B. Động vật linh trưởng
- C. Động vật có xương sống
- D. Thú có túi

Câu 16: Trên mỗi ngón tay của con người có các vân tay, các vân tay này đặc trưng cho mỗi người. Ứng dụng điều này để?

- A. điều tra các vụ án
- B. Bảo mật
- C. Sinh trắc vân tay
- D. Cả 3 ý trên

Câu 17: Khi bị bỏng nhẹ do nước sôi hoặc lửa ta cần:

- A. bôi một lớp mỏng kem đánh răng vào nơi bị bỏng.
- B. ngâm nơi bị bỏng vào nước lạnh, bôi thuốc mỡ chống bỏng.
- C. dùng nước mắm nguyên chất bôi vào nơi bị bỏng.
- D. bôi thuốc mỡ chống bỏng.

Câu 18: Dây thần kinh tủy thuộc loại:

- A. Dây hướng tâm
- B. Dây pha
- C. Dây li tâm
- D. Dây hướng tâm, dây li tâm

Câu 19: Điều gì **sai** khi nói về tiểu não?

- A. Nằm phía sau trụ não
- B. Gồm chất trắng và chất xám, chất trắng làm thành lớp vỏ bên ngoài bao bọc các nhân chất xám bên trong

- C. Tiểu não điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp
- D. Tiểu não điều khiển việc giữ thăng bằng cho cơ thể

Câu 20: Thiếu Vitamin D sẽ gây bệnh:

- A. tê phù
- B. thiếu máu
- C. còi xương ở trẻ và loãng xương ở người lớn
- D. khô giác mạc ở mắt.

----- Hết -----



THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM

1. B	2. D	3. C	4. A	5. C
6. D	7. C	8. A	9. B	10. C
11. A	12. C	13. C	14. D	15. A
16. D	17. B	18. B	19. B	20. C

Câu 1 (TH):

Dựa vào chức năng có thể phân vùng đại não thành: Vùng cảm giác và vùng vận động có ý thức

Chọn B

Câu 2 (NB):

Các tác nhân gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu là:

- + Các chất độc trong thức ăn.
- + Khẩu phần ăn không hợp lí.
- + Các vi trùng gây bệnh.

Chọn D

Câu 3 (TH):

Mọi hoạt động của con người đều chịu sự điều khiển, điều hòa và phối hợp của hệ thần kinh.=> C sai

Chọn C

Câu 4 (TH):

Điều khiển hoạt động của cơ vẫn là do hệ thần kinh vận động (SGK Sinh 8 trang 138)

Chọn A

Câu 5 (NB):

Các tế bào thụ cảm thính giác nằm ở màng cơ sở.

Chọn C

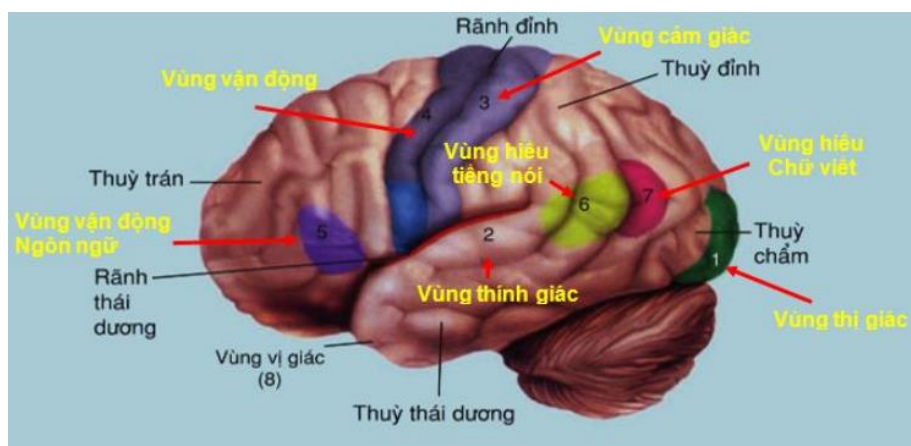
Câu 6 (NB):

Nhu cầu dinh dưỡng phụ thuộc vào cả 4 yếu tố trên

Chọn D

Câu 7 (NB):

Ở thùy trán có vùng vận động ngôn ngữ.



Chọn C

Câu 8 (TH):

Ta nhìn thấy vật là do các tia sáng phản chiếu từ vật vào mắt ta

Chọn A

Câu 9 (NB):

Cơ quan bài tiết nước tiểu là thận.

Chọn B

Câu 10 (VD):

Đặc điểm của phân hệ đối giao cảm: 1,3,4,5

(2) sai, trung ương thần kinh là các nhân xám ở trụ não và đoạn cùng tuỷ sống

(6) sai, hạch thần kinh nằm gần cơ quan phụ trách.

Chọn C

Câu 11 (NB):

Các phản xạ không điều kiện thường là các phản xạ bẩm sinh đã có, có số lượng giới hạn nhất định và có tính bền vững.

Chọn A

Câu 12 (VD):

Tiểu não điều khiển các cử động phức tạp và giúp thăng bằng cơ thể, khi va chạm làm một bên tiểu não bị tổn thương nghiêm trọng sẽ ếch bị nhảy/bơi lệch về phía tiểu não bị tổn thương. (Trường hợp này là phía bên phải của tiểu não)

Chọn C

Câu 13 (VD):

Trong nước tiểu chính thức của một người có glucozo thì có thể kết luận người đó bị bệnh tiểu đường (Đái tháo đường).

Chọn C

Câu 14 (VD):

Bị đau mắt hột, mắt trong mi mắt có nhiều hột nổi cộm lên, khi hột vỡ ra làm thành sẹo, co kéo lớp trong mi mắt làm cho lông mi quặp vào trog (lông quặm), cọ xát làm đục màng giác dẫn tới mù lòa.

Như vậy đau mắt hột không hình thành mộng.

Chọn D

Câu 15 (NB):

Khả năng tư duy trừu tượng chỉ có ở người .

Chọn A

Câu 16 (VD):

Trên mỗi ngón tay của con người có các vân tay, các vân tay này đặc trưng cho mỗi người. Ứng dụng điều này để điều tra các vụ án (xác định danh tính nạn nhân, hung thủ,...), vân tay được ứng dụng để bảo mật thông tin trên điện thoại thông minh, laptop ngoài ra dựa vào vân tay người ta có thể đưa ra các thông tin về chỉ số IQ, EQ.. (sinh trắc vân tay).

Chọn D

Câu 17 (VD):

Khi bị bỏng nhẹ do nước sôi hoặc lửa ta cần ngâm nơi bị bỏng vào nước lạnh, bôi thuốc mỡ chống bỏng.

Chọn B

Câu 18 (TH):

Dây thần kinh tủy thuộc loại dây pha vì

- + Rễ trước dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương đi ra cơ quan đáp ứng.
- + Rễ sau dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ các thụ quan về trung ương

Chọn B

Câu 19 (TH):

Phát biểu sai là B

Tiểu não gồm chất xám và chất trắng, tuy nhiên khác với tủy sống và trụ não. Ở tiểu não, chất xám làm thành lớp vỏ và các nhân, chất trắng nằm ở trong.

Chọn B

Câu 20 (TH):

Thiếu Vitamin D sẽ gây bệnh còi xương trẻ và loãng xương ở người lớn vì vitamin D cần cho sự trao đổi canxi và phospho.

Chọn C